BỘ TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 180/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2015

THÔNG TƯ
Hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn về đối tượng, hồ sơ, thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết và hủy niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

a) Tổ chức phát hành;

b) Công ty đại chúng;

c) Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Ngoài các thuật ngữ đã được giải thích trong Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 58/2012/NĐ-CP) và Nghị định

số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 60/2015/NĐ-CP), trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết (sau đây gọi tắt là hệ thống giao dịch Upcom)* là hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. *Chứng khoán đăng ký giao dịch* là chứng khoán của công ty đại chúng được chấp thuận đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

3. *Đăng ký giao dịch* là việc đưa chứng khoán công ty đại chúng vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

4. *Tổ chức đăng ký giao dịch* là công ty đại chúng có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

5. Cụm từ "công ty", "doanh nghiệp" và "tổ chức" được sử dụng với nghĩa như nhau trong Thông tư này.

Điều 3. Đối tượng và thời hạn thực hiện đăng ký giao dịch

1. Đối tượng đăng ký giao dịch

a) Công ty đại chúng không đủ điều kiện niêm yết phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

b) Công ty đại chúng đủ điều kiện niêm yết nhưng chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom;

c) Công ty hủy niêm yết phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom nếu vẫn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng (bao gồm cả trường hợp bị hủy niêm yết do công ty hình thành sau hợp nhất, sáp nhập, hoán đổi không đáp ứng điều kiện niêm yết);

d) Doanh nghiệp nhà nước đã chào bán chứng khoán ra công chúng, nếu chưa niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán thì phải đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

2. Thời hạn thực hiện đăng ký giao dịch

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có công văn xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP, công ty đại chúng có trách nhiệm hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch;

b) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán chứng khoán ra công chúng, tổ chức phát hành chưa niêm yết chứng khoán phải hoàn tất việc đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch;

c) Trong vòng mười (10) ngày làm việc kể từ ngày hủy niêm yết có hiệu lực, Sở giao dịch chứng khoán có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu của công ty bị hủy niêm yết là công ty đại chúng. Quy định này áp dụng cho chứng khoán bị hủy niêm yết bao

gồm cả trường hợp hủy niêm yết bắt buộc, hủy niêm yết tự nguyện và chứng khoán bị hủy niêm yết do công ty niêm yết sau khi sáp nhập, hoặc phát hành cổ phiếu để hoán đổi không đáp ứng điều kiện niêm yết;

d) Trong vòng sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, công ty hợp nhất từ các doanh nghiệp trong đó có công ty niêm yết, mà sau hợp nhất, công ty hợp nhất không đáp ứng điều kiện niêm yết theo quy định phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch.

Điều 4. Thủ tục, hồ sơ đăng ký giao dịch

1. Đối với công ty đại chúng đã đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam:

1.1. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán bao gồm:

a) Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng khoán theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Thông tin tóm tắt về công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;

c) Báo cáo tài chính năm liền trước năm đăng ký giao dịch đã được kiểm toán theo quy định pháp luật và báo cáo kiểm toán vốn (trường hợp có tăng vốn trong năm đăng ký giao dịch);

d) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và bản sao công văn thông báo cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về việc đăng ký ngày chốt danh sách cổ đông để đăng ký giao dịch.

1.2. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán tại điểm 1.1 khoản 1 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử (nếu có), nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1.3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Đối với công ty đại chúng chưa đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam:

2.1. Hồ sơ đăng ký giao dịch chứng khoán bao gồm:

a) Hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo quy định pháp luật chứng khoán về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

b) Tài liệu quy định tại các tiết a, b, c điểm 1.1 khoản 1 Điều này.

2.2. Tài liệu quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử (nếu có), nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Tài liệu quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều này được lập thành một (01) bộ bản gốc kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử, nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

2.3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho tổ chức phát hành đồng thời gửi giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trong vòng năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và hồ sơ đầy đủ, hợp lệ quy định tại tiết b điểm 2.1 khoản 2 Điều này, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ban hành Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch, công ty đại chúng có trách nhiệm đưa cổ phiếu vào giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

4. Trường hợp đăng ký giao dịch theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 3 Thông tư này, việc đăng ký giao dịch cổ phiếu do các Sở giao dịch chứng khoán phối hợp với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam tự thực hiện.

5. Doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa dưới hình thức chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định pháp luật về cổ phần hóa, phải hoàn tất nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin về kết quả đợt chào bán, đăng ký chứng khoán và đăng ký giao dịch theo trình tự sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin về kết quả chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng thương mại nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả chào bán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước gửi thông báo xác nhận kết quả chào bán cho doanh nghiệp, Sở Giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;

c) Trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận được thông báo xác nhận kết quả chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, doanh nghiệp phải hoàn tất thủ tục đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 5. Thay đổi đăng ký giao dịch

1. Các trường hợp thay đổi đăng ký giao dịch bao gồm:

a) Tổ chức đăng ký giao dịch thực hiện tách, gộp cổ phiếu, phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc cổ phiếu thưởng hoặc chào bán quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

b) Tổ chức đăng ký giao dịch bị tách hoặc nhận sáp nhập doanh nghiệp.

2. Hồ sơ, thủ tục thay đổi đăng ký giao dịch

a) Công ty đại chúng có trách nhiệm hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi đăng ký giao dịch đối với cổ phiếu phát hành trong các đợt chào bán ra công chúng và chào bán riêng lẻ trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán;

b) Hồ sơ thay đổi đăng ký giao dịch bao gồm:

- Giấy đề nghị thay đổi đăng ký giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán đã được điều chỉnh do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;

- Các tài liệu liên quan đến việc thay đổi số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch.

d) Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch đồng thời thực hiện công bố thông tin ra thị trường. Trường hợp từ chối, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trả lời công ty đại chúng bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6. Hủy đăng ký giao dịch

1. Chứng khoán bị huỷ đăng ký giao dịch trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức đăng ký giao dịch không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo thông báo hủy đăng ký công ty đại chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

b) Tổ chức đăng ký giao dịch chấm dứt sự tồn tại do bị sáp nhập, hợp nhất, chia, giải thể hoặc phá sản;

c) Tổ chức đăng ký giao dịch bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép thành lập và hoạt động trong lĩnh vực chuyên ngành;

d) Tổ chức đăng ký giao dịch được chấp thuận niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán.

2. Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quyết định hủy đăng ký giao dịch và công bố thông tin ra thị trường.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 thay thế cho Thông tư số 01/2015/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết.

2. Trong vòng một (01) năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực, công ty đã là công ty đại chúng và công ty đại chúng đã hủy niêm yết trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

3. Trên cơ sở quy định tại Thông tư này, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành quy chế hoạt động nghiệp vụ sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4. Các Sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Xuân Hà

Phụ lục 01

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Chứng khoán:..... (tên chứng khoán)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Giới thiệu về công ty đại chúng đề nghị đăng ký giao dịch

1. Tên tổ chức đề nghị đăng ký giao dịch (đầy đủ): .....

2. Tên Tiếng Anh (nếu có):.....

3. Tên viết tắt (nếu có):.....

4. Vốn điều lệ đăng ký:.....

5. Vốn điều lệ thực góp:.....

6. Địa chỉ trụ sở chính:.....

7. Điện thoại: ..... Fax: .....

8. Nơi mở tài khoản:..... Số hiệu tài khoản:.....

9. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:..... do..... cấp ngày……hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:..... Mã số:.....

- Sản phẩm/dịch vụ chính: .....

II. Chứng khoán đăng ký giao dịch

1. Tên chứng khoán: .....

2. Loại chứng khoán: .....

3. Mã chứng khoán: .....

4. Mệnh giá chứng khoán:..... đồng

5. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch:..... chứng khoán

6. Thời gian dự kiến giao dịch:.....

7. Tỷ lệ số cổ phần đăng ký giao dịch trên tổng số cổ phần đã phát hành:.....

III. Hồ sơ kèm theo

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

2. Thông tin tóm tắt (theo mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2012/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán).

3. Các tài liệu khác (nếu có).

..., ngày... tháng... năm...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐKGD

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Phụ lục 02
MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 180/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
Chứng khoán:.... *(tên chứng khoán)*

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

1. Tên tổ chức đăng ký giao dịch *(đầy đủ)*: .....
2. Tên giao dịch: .....
3. Vốn điều lệ hiện tại:.....
4. Địa chỉ trụ sở chính:.....
5. Điện thoại:..... Fax: .....
6. Nơi mở tài khoản:..... Số hiệu tài khoản:.....
7. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... (sửa đổi lần thứ…. ngày.....)
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:..... Mã số:.....
- Sản phẩm/dịch vụ chính: .....

II. Chứng khoán thay đổi đăng ký giao dịch

1. Tên chứng khoán: .....
2. Loại chứng khoán: .....
3. Mã chứng khoán: .....
3. Mệnh giá chứng khoán:..... đồng
4. Số lượng chứng khoán thay đổi đăng ký giao dịch: .....
5. Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch sau khi thay đổi đăng ký giao dịch: ..... chứng khoán.
6. Lý do thay đổi đăng ký giao dịch:.....
7. Thời gian dự kiến đăng ký giao dịch:.....

III. Các bên liên quan (nếu có)

1. Tổ chức tư vấn:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:..... Fax: .....

- Website:.....

2. Công ty kiểm toán:.....

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

- Website:.....

3. Các bên liên quan khác:

- Địa chỉ trụ sở chính:.....

- Điện thoại:..... Fax:.....

- Website:.....

IV. Cam kết của tổ chức đăng ký giao dịch

Chúng tôi xin đảm bảo rằng những số liệu trong hồ sơ này là đầy đủ và đúng sự thật, không phải là số liệu giả hoặc thiếu có thể làm cho người mua chứng khoán chịu thiệt hại. Chúng tôi cam kết nghiên cứu đầy đủ và thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và chịu mọi hình thức xử lý nếu vi phạm cam kết nêu trên.

V. Hồ sơ kèm theo

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán điều chỉnh do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp.

2. Quyết định về việc tách, sáp nhập tổ chức đăng ký giao dịch (trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch tách hoặc nhận sáp nhập).

3. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức đăng ký giao dịch sáp nhập (trường hợp nhận sáp nhập), tổ chức đăng ký giao dịch bị tách (trường hợp tách tổ chức đăng ký giao dịch).

4. Các tài liệu khác liên quan đến việc thay đổi số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch (nếu có).

..., ngày.... tháng.... năm....

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC ĐKGD

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng